

Bản án số: 145/2026/HSST
Ngày 15/9/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hữu Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Bường và bà Phùng Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Ngọc huyền, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình; xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 124/2026/TLST-HS ngày 21/8/2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2026/QĐXXST-HS ngày 03/9/2026 đối với bị cáo:

Lê Xuân T, sinh năm 1979; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: số nhà B, đường Đ, phường N, tỉnh Ninh Bình; CCCD số 0370790060xx; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C(đã chết) và bà Phạm Thị N; có vợ(đã ly hôn) và 01 con; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 241 ngày 29/9/2022 của Toà án nhân dân thành phố Nam Định tuyên phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bản án áp dụng tình tiết tăng nặng là Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/11/2024 và đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án hình sự sơ thẩm số 373 ngày 27/9/2013 của Toà án nhân dân thành phố Nam Định tuyên phạt 8 năm tù, phạt tiền bổ sung 5.000.000 đồng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự. Bản án hình sự phúc thẩm số 113 ngày 22/11/2013 của Toà án nhân dân tỉnh Nam Định giữ nguyên bản án sơ thẩm. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/06/2020, bị cáo chưa thi hành tiền án phí hình sự sơ thẩm, hình sự phúc thẩm và tiền phạt bổ sung.

Nhân thân: Bản án số 355 ngày 28/12/2006 của Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2009 và đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án số 36/2010/HHST ngày 05/02/2010 của Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù giam, Phạt tiền bổ sung: 5.000.000 đồng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày

14/12/2012 và đã nộp án phí hình sự sơ thẩm. Lê Xuân T đã thi hành một phần tiền phạt bổ sung là 200.000 đồng, còn lại 4.800.000 đồng đã được cơ quan thi hành án dân sự thành phố N ra Quyết định đình chỉ ngày 15/7/2021.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31 ngày 14/3/2013 của Công an Phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt Cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/4/2026 đến nay tại trại tạm giam số 1 Công an tỉnh N; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Thịnh Văn M, sinh năm 1961; trú tại thôn P, xã Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Phạm Thị N, ông Phạm Xuân B, anh Nguyễn Văn C1; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 05/4/2026, Tổ công tác Công an xã Y nhận được đơn tố giác nặc danh đối với: Lê Xuân T, sinh năm 1979 trú tại phường N, tỉnh Ninh Bình là con trai bà Phạm Thị N sinh năm 1953, ở thôn A(nay là thôn H) xã Y, tỉnh Ninh Bình về việc mỗi lần về nhà bà N chơi thì T có biểu hiện sử dụng chất ma túy. Khoảng 13 giờ ngày 05 tháng 4 năm 2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lê Xuân T điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 35AE-011.99 đi từ nhà mẹ đẻ là bà Phạm Thị N đến khu vực phường N, tỉnh Ninh Bình gặp và mua được của 1 người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy loại heroine với giá 100.000 đồng. T bỏ gói ma túy mua được vào túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe quay về nhà bà N.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã Y phối hợp cùng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đến nhà bà N để xác minh đơn tố giác thì gặp T điều khiển xe mô tô đi về đến cổng. Qua làm việc, T thừa nhận đang cất giấu ma túy trong người. Tổ công tác đã mời người chứng kiến và tiến hành kiểm tra người của Lê Xuân T thì phát hiện tại túi quần bên trái đang mặc có 01 bao thuốc lá loại thuốc Thăng Long màu vàng. Bên ngoài bao thuốc có bọc túi nilon màu trắng, ở giữa túi nilon và vỏ bao thuốc lá để 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng, bên trong tờ tiền có 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, T khai nhận chất bột dạng cục là H mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành cho 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng (Hai nghìn đồng) có, số sê ri: KZ 0596085 được gói lại, kiểm tra bên trong có 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng vào 01 túi niêm phong mã số PS3A 105610. Sau đó, tổ công đưa T và vật chứng về trụ sở Công an xã Y để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Xuân T.

Tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu PS3A 105610 gói thu giữ của Lê Văn T1 bên trong có 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2000đồng được gói lại, bên trong tờ tiền có 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, bên trong có chất bột dạng cục màu trắng. Cân xác định khối lượng chất bột màu trắng là 0,1637gam gửi trưng cầu giám định, ký hiệu M.

Kết luận giám định số 1677/KL-KTHS ngày 10/4/2026 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,1637 gam.

Kết luận giám định số 1754/KL-KTHS ngày 16/4/2026 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Tìm thấy M1 và 6-Monoacetylmorphine trong mẫu nước tiểu của Lê Xuân T, ký hiệu T gửi giám định. Morphine và 6-Monoacetylmorphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine.

Cáo trạng số 91/CT-VKS-KV4 ngày 19/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Ninh Bình truy tố bị cáo Lê Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Lê Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo Lê Xuân T từ 06 năm đến 07 năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt phong bì ghi số 1677/KL-KTHS mẫu vật hoàn trả sau giám định M=0,1188gam là ma túy, loại Heroin, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong dán kín ký hiệu V, bên trong có một túi niêm phong mã số PS3A 105610; 01 tờ giấy bạc có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 phong bì niêm phong dán kín, bên trong có một gói thuốc loại Thăng long có 16 miếng thuốc.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2000đồng có số sê ri: KZ 0596085.

Trả lại cho bị cáo 01 túi niêm phong mã số PS3 24297370, bên trong có một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, lắp 01 sim 0967.443.497.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận. Nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo Lê Xuân T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 05/4/2026 tại thôn A(nay là thôn H) xã Y, tỉnh Ninh Bình, Lê Xuân T có hành vi cất giữ trái phép trên người 0,1637 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Công an xã Y phối hợp với Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma túy nói trên.

Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...
o) Tái phạm nguy hiểm;

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố cất giấu trái phép trong người 0,1637 gam ma túy Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Tại Bản án số 241/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định đã áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” để xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 24/11/2024 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, tính đến thời điểm phạm tội (ngày 05/4/2026) bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo theo Điều luật và tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử và bị xử phạt vi phạm hành chính đều về hành vi liên quan đến chất ma túy.

[4] Về áp dụng hình phạt: Bị cáo Lê Xuân T là người có nhân thân rất xấu, nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo phạm tội không có mục đích kiếm lời, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy và vấn đề liên quan: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo ngày 05/4/2026, nhưng không biết tên, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Tại thời điểm bị bắt quả tang ngày 05/4/2026, bị cáo T dương tính với chất ma túy heroine. Tuy nhiên, bản thân bị cáo không thuộc đối tượng đang cai nghiện ma túy hoặc quản lý sau cai nghiện ma túy quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025, nên không bị xử lý về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu VietThai, loại Wave XS, biển số 35AE- 011.99, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là ông Thịnh Văn M, sinh năm 1961, trú tại thôn P, xã Y, tỉnh Ninh Bình là chủ của bị cáo. Ông M không biết việc bị cáo mượn xe để đi mua ma túy. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã trả chiếc xe trên cho ông Thịnh Văn M.

Đối với 01 phong bì niêm phong, mặt phong bì ghi số 1677/KL-KTHS mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm: M=0,1188gam là ma túy, loại Heroin và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong dán kín ký hiệu V, bên trong có một túi niêm phong mã số PS3A 105610; 01 tờ giấy bạc có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 phong bì niêm phong dán kín, bên trong có một gói thuốc loại Thăng long và có 16 điều thuốc, số vật chứng này cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2000đồng có số sê ri: KZ 0596085 cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 túi niêm phong mã số PS3 24297370, bên trong có một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, lắp 01 sim 0967.443.497 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Xuân T 06(sáu) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2026.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt phong bì ghi số 1677/KL-

KTHS mẫu vật hoàn trả sau giám định M=0,1188gam là ma túy, loại Heroin, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong dán kín ký hiệu V, bên trong có một túi niêm phong mã số PS3A 105610; 01 tờ giấy bạc có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 phong bì niêm phong dán kín, bên trong có một gói thuốc loại Thăng long có 16 điều thuốc.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tờ tiền 2000đồng có số sê ri: KZ 0596085.

Trả lại cho bị cáo 01 túi niêm phong mã số PS3 24297370, bên trong có một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, lắp 01 sim 0967.443.497 (Các vật chứng được quản lý tại kho vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu và ra quyết định thi hành án theo yêu cầu, tự nguyện và thỏa thuận thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 34, Điều 36 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND khu vực 4.
- CQĐT Công an tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình.
- Phòng THADS khu vực 4, Ninh Bình;
- Các bị cáo.
- Người có quyền lợi NVLQ
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phan Hữu Ý